

CÔNG TY CP TRUYỀN THÔNG & QUẢNG CÁO HÙNG THỊNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP TRUYỀN THÔNG & QUẢNG CÁO HÙNG THỊNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109973991

3. Ngày thành lập: 21/04/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 8, ngõ 5, Phố Ba La, Tổ 1, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0963793899

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa	4610
6.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
7.	Bán buôn thực phẩm	4632
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
10.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
11.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
12.	Dịch vụ đóng gói	8292
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
14.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
15.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
16.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: -Kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản - Sàn giao dịch bất động sản	6820

17.	Quảng cáo	7310
18.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
19.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
20.	Cho thuê xe có động cơ	7710
21.	Bán buôn tổng hợp	4690
22.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
23.	Sản xuất sợi	1311
24.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
25.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
26.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
27.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
28.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
29.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
30.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
31.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410(Chính)
32.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
33.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
34.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
35.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Trừ hoạt động đấu giá	4791
36.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Trừ hoạt động đấu giá	4799
37.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
38.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải bằng ô tô – Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định – Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng – Kinh doanh vận chuyển hành khách du lịch bằng ô tô	4932
39.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa (Điều 9 Nghị định 10/2020/NĐ-CP)	4933
40.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
41.	Bốc xếp hàng hóa	5224
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
43.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke)	5610

44.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke)	5621
45.	Dịch vụ ăn uống khác (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke)	5629
46.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke)	5630
47.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
48.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
49.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
50.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
51.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
52.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
53.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
54.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
55.	Đại lý du lịch	7911
56.	Điều hành tua du lịch	7912
57.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
58.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
59.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
60.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
61.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
62.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
63.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
64.	Xây dựng nhà để ở	4101
65.	Xây dựng nhà không để ở	4102
66.	Phá dỡ Không gồm dịch vụ nổ mìn, hoạt động rà phá bom mìn	4311
67.	Chuẩn bị mặt bằng Không gồm dịch vụ nổ mìn, hoạt động rà phá bom mìn	4312
68.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
69.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

70.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
71.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ THẢO	Thôn Viên Ngoại, Xã Viên An, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000	001190055077	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000		

2	ĐẶNG THỊ THÙY DƯƠNG	Thôn Viên Ngoại, Xã Viên An, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000	001198037951
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000	
3	NGUYỄN VĂN LƯƠNG	Thôn Viên Ngoại, Xã Viên An, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	60,000	001092012053
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	60,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN LƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/07/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001092012053

Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Viên Ngoại, Xã Viên An, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Viên Ngoại, Xã Viên An, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội